

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BỐ TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 24/2021/QĐST - HNGĐ

Bố Trạch, ngày 02 tháng 02 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 206/2020/TLST - HNGĐ, ngày 04 tháng 12 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1991; nơi cư trú: Tiểu khu 5, thị trấn H, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

- Bị đơn: anh Nguyễn Hữu T, sinh năm 1990; nơi cư trú: thôn R, xã V, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành được lập ngày 25 tháng 01 năm 2021, về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành được lập ngày 25 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Nguyễn Văn L và anh Nguyễn Hữu T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* *Về con chung*: Vợ chồng chị L, anh T có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Trường A, sinh ngày 23/8/2019. Sau ly hôn hai đương sự thống nhất giao con cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 1.500.000đ/tháng kể từ tháng 02/2021 cho đến khi con trưởng thành. Không bên nào được ngăn cản quyền gặp gỡ, thăm và chăm sóc con chung. Khi cần thiết một trong hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

* *Về tài sản chung*: Hai đương sự thống nhất tự thỏa thuận phân chia, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Về án phí*: chị Nguyễn Thị L thỏa thuận chịu 150.000đ án phí ly hôn và nộp thay 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0000526 ngày 04/12/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bô Trạch. Chị L đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAQB;
 - VKSND huyện Bô Trạch (2 bản);
 - Chi cục THADS huyện Bô Trạch;
 - Hai đương sự (2 bản);
 - UBND xã V, huyện B
- (Số 98/29/8/2019);
- Lưu HSVA;
 - Lưu AV.

THẨM PHÁN

Nguyễn Phú Quảng

